XÂY DỰNG PHONG CÁCH CỦA NGƯỜI LÃNH ĐẠO theo tư tưởng và phong cách Hồ Chí Minh

PGS,TS NGUYỄN MINH TUẤN*

Lãnh đạo là quá trình gây ảnh hưởng đến hoạt động của cá nhân hoặc một nhóm người nhằm thực hiện một mục tiêu chung của tổ chức trong những điều kiện nhất định. Quá trình tác động của người lãnh đạo đến đối tượng lãnh đạo tạo nên phong cách riêng của mỗi người lãnh đạo. Vì thế, phong cách lãnh đạo có thể được hiểu là cách thức mà người lãnh đạo thường sử dụng để gây ảnh hưởng đến cấp dưới trong quá trình thúc đẩy họ thực hiện các mục tiêu chung của tổ chức.

Phong cách của người lãnh đạo là một hệ thống chỉnh thể, gắn bó chặt chẽ với nhau, từ suy nghĩ đến phát ngôn, từ sinh hoạt hàng ngày đến ứng xử với mọi người và cách thức giải quyết các công việc theo chức trách nhiệm vụ được giao.

Phong cách của người lãnh đạo thể hiện ở hệ thống các dấu hiệu đặc trưng của hoạt động lãnh đạo và là kết quả của một quá trình giáo dục, học tập và rèn luyện công phu, liên tục, tự giác của bản thân mỗi cán bộ từ trong nhà trường, cơ quan, xã hội và gia đình.

Phong cách của người lãnh đạo có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng công việc, lan tỏa đến người dưới quyền, góp phần thành công của nhiệm vụ được giao và là nhân tố quan trọng nhất để khẳng định uy tín của người lãnh đạo.

Có thể nói, phong cách lãnh đạo của cán bộ là sự kết tinh, sự tích hợp của tri thức khoa học, năng lực quản lý, đạo đức, lối sống và văn hóa trong mỗi người cán bộ có được qua học tập, rèn luyện, tu dưỡng. Những giá trị của tư tưởng, phong cách của nhà lãnh đạo kiệt xuất Hồ Chí Minh cần được khẳng định, bổ sung, hoàn thiện trong điều kiện mới để quán triệt đến từng cán bộ, đảng viên phấn đấu, làm theo.

Trước đây, nhất là từ khi giành được chính quyền, năm 1951, tại Đại hội II của Đảng, khái niệm "tác phong" để nói về việc học tập tác phong Hồ Chí Minh và được hiểu chủ yếu là về phong cách làm việc, phong cách công tác. Từ Đại hội VI (1986), hai chữ "tác phong" được thay bằng khái niệm "phong cách" và nay là "tư tưởng, đạo đức, phong cách" theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 - 5 - 2016 của Bộ Chính trị để có thể nói về những đặc trưng đa dạng, phong phú khác trong hoạt động của Người.

Phong cách Hồ Chí Minh là những đặc trưng giá trị mang đậm dấu ấn Hồ Chí Minh, gắn liền với nhân cách trí tuệ lỗi lạc, đạo đức trong sáng của Hồ Chí Minh, với tư cách là một vĩ nhân, một nhà văn hóa kiệt xuất. Phong cách Hồ Chí Minh được thể hiện trong mọi lĩnh vực sống và hoạt động của Người, tạo thành một chỉnh thể nhất quán, có giá trị khoa học, đạo đức và thẩm mỹ. Đó là một phong cách vừa dân tộc vừa hiện đại, vừa khoa học vừa

* *Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

cách mạng, vừa cao cả vừa thiết thực, có thể học tập và làm theo.

Thứ nhất, về phong cách tư duy

Nét đặc sắc trong phong cách tư duy của Chủ tịch Hồ Chí Minh là độc lập, tự chủ và sáng tạo. *Độc lập* là không lệ thuộc, không phụ thuộc, không bắt chước, theo đuôi, giáo điều. *Tự chủ* là chủ động suy nghĩ và làm chủ suy nghĩ của mình, tự chịu trách nhiệm trước nhân dân, đất nước, biết làm chủ bản thân và công việc. *Sáng tạo* là vận dụng đúng quy luật chung cho phù hợp với cái riêng, cái đặc thù, là tìm tòi, đề xuất những cái mới để có thể trả lời được những đòi hỏi của cuộc sống đặt ra.

Với phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, Hồ Chí Minh đã phát hiện ra quy luật của cách mạng Việt Nam, sáng tạo ra con đường và phương pháp tiến hành cách mạng phù hợp với thực tiễn của đất nước. Cái mới, cái sáng tạo của Bác là phù hợp với yêu cầu của cách mạng Việt Nam, đồng thời phù hợp với quy luật phát triển chung của xã hội loài người.

Để có phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ phải tự mình làm giàu trí tuệ mà còn là phải có ý chí, nghị lực phi thường với tình cảm cách mạng sâu sắc. Ở Người, ý chí, tình cảm cách mạng và tri thức khoa học thống nhất trong tư duy, trong hành động và trong quá trình vạch ra đường lối cho cách mạng Việt Nam. Tư duy Hồ Chí Minh luôn có sự kết hợp hài hoà giữa yếu tố cảm xúc, tình cảm với yếu tố trí tuệ, tri thức, kinh nghiệm, trong đó, yếu tố tri thức, trí tuệ là quan trọng nhất.

Để xây dựng phong cách tư duy của cán bộ lãnh đạo hiện nay theo tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh, cần phải chú ý những yếu tố sau:

Mục đích của tư duy là nhằm giải quyết những vấn đề của thực tiễn đất nước, địa phương, đơn vị với phương châm "việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh" vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Phương pháp tư duy là sáng tạo dựa trên nền tảng tư tưởng vững chắc là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, những tư tưởng tiến bộ của nhân loại.

Yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, làm giàu trí tuệ bằng kiến thức phong phú, sâu rộng. Đó là học tập tinh thần cách mạng và khoa học, luôn đứng trên quan điểm, lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết các vấn đề của cách mạng Việt Nam. Đó cũng là sự vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin lên tầm cao mới. Phát triển là cách tốt nhất để bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin. Đồng thời, phải đấu tranh chống "lợi ích nhóm", "tư duy nhiệm kỳ", chỉ thấy lợi ích trước mắt, cục bộ địa phương, không nhìn thấy lợi ích lâu dài của quốc gia, dân tộc. Những yếu kém của tư duy, tầm nhìn đã và đang ảnh hưởng rất tiêu cực đến công tác bố trí cán bộ, quy hoạch hay đầu tư lãng phí của không ít những công trình hàng trăm ngàn tỷ "đắp chiếu" hiện nay, làm tổn hại đến nền kinh tế đất nước, gây bất bình trong nhân dân.

Thứ hai, phong cách làm việc

Phong cách quần chúng là nội dung quan trọng hàng đầu của phong cách làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó là việc luôn chú ý tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng và quan tâm thật lòng đến mọi mặt đời sống của quần chúng; tin dân, tôn trọng dân, lắng nghe và giải quyết những kiến nghị chính đáng của dân; tiếp thu ý kiến, sửa chữa khuyết điểm; giáo dục, lãnh đạo quần chúng, đồng thời không ngừng học hỏi quần chúng, tôn trọng quyền làm chủ của quần chúng. Người kịch liệt phê phán những cán bộ quan liêu, "Miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối "quan" chủ. Miệng thì nói "phụng sự quần chúng", nhưng họ làm trái ngược với lợi ích của quần chúng, trái ngược với phương châm và chính sách của Đảng và Chính phủ"[1].

Phong cách làm việc tập thể và dân chủ, gắn bó với tập thể, tôn trọng tập thể, phát huy sức mạnh của tập thể là phương châm chỉ đạo suy nghĩ và hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sức mạnh của người lãnh đạo không phải chỉ là những điều tự mình nghĩ ra, tự mình làm lấy mà quan trọng hơn chính là ở chỗ biết phát huy sức mạnh của nhiều người, của tập thể. "Bác muốn bàn luận dân chủ, các chú có ý kiến gì trái với Bác thì cứ cãi, nhất trí rồi về làm mới tốt được. Không nên: Bác nói gì,

các chú cũng cứ ghi vào sổ mà trong bụng thì chưa thật rõ, rồi các chú không làm, hay làm một cách qua loa"[2]. Khi đã quyết định trên cơ sở bàn bạc dân chủ thì phải phân công cá nhân phụ trách, nếu không thì sẽ có tình trạng "nhiều sãi nhưng không ai đóng cửa chùa".

Phong cách làm việc khoa học trước tiên thể hiện ở tính chính xác, khách quan. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu làm việc gì cũng phải điều tra, nghiên cứu, thu thập thông tin, số liệu, để nắm chắc thực chất tình hình, "Đảng có hiểu rõ tình hình thì đặt chính sách mới đúng"[3]. Đồng thời, làm việc có kế hoạch, làm việc gì cũng phải có chương trình, kế hoạch, từ lớn đến nhỏ, từ dài hạn, trung hạn đến ngắn hạn, từ tháng, tuần đến ngày, giờ nào việc nấy. "*Đích* nghĩa là nhằm vào đó mà bắn. Nhiều đích quá thì loạn mắt, không bắn trúng đích nào"[4].

Người phê phán những cán bộ vạch ra "Chương trình công tác thì quá rộng rãi mà kém thiết thực"[5]. Người chỉ rõ, để vạch kế hoạch một cách thực sự khoa học, người cán bộ phải "xét kỹ hoàn cảnh mà sắp đặt công việc cho đúng. Việc chính, việc gấp thì làm trước. Không nên luộm thuộm, không có kế hoạch, gặp việc nào, làm việc ấy, thành thử việc nào cũng là *việc chính*, lộn xộn, không có ngăn nắp"[6].

Tác phong khoa học cũng thể hiện ở phong cách làm việc đúng giờ. Hồ Chí Minh quý thời gian của mình bao nhiêu thì cũng quý thời gian của người khác bấy nhiêu. Tiết kiệm thời gian cho mình cũng đồng thời phải biết tiết kiệm thời gian cho người khác. Theo Bác, cách làm việc có khoa học đối lập với tự do, tùy tiện, gặp chăng hay chớ, thiếu kế hoạch, thiếu điều tra nghiên cứu, thiếu ngăn nắp, trật tự, luộm thuộm, lề mề, chậm chạp, không coi trọng thời gian, không cụ thể, không thiết thực, bảo thủ, trì trệ, thiếu tầm nhìn xa trông rộng.

Tác phong khoa học còn thể hiện ở tinh thần đổi mới, sáng tạo, không chấp nhận lối cũ, đường mòn. Đó là một phong cách không cố chấp, bảo thủ, luôn đổi mới. Người nói: "Tư tưởng *bảo thủ* là như những sợi dây cột chân cột tay người ta, phải vất nó đi. Muốn *tiến bộ* thì phải có tinh thần mạnh dạn, dám nghĩ dám làm". Người yêu cầu cán bộ: chủ trương một, biện pháp mười, quyết tâm phải hai, ba mươi.

Phải kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới và quần chúng theo tinh thần của Lênin, "lãnh đạo mà không kiểm tra có nghĩa là không lãnh đạo". "Hiện nay, nhiều nơi cán bộ lãnh đạo chỉ lo khai hội và thảo nghị quyết, đánh điện và gửi chỉ thị, sau đó, thì họ không biết gì đến những nghị quyết đó đã thực hành đến đâu, có những sự khó khăn trở ngại gì, dân chúng có ra sức tham gia hay không. Họ quên mất kiểm tra. Đó là một sai lầm rất to. Vì thế mà "đầy túi quần thông cáo, đầy túi áo chỉ thị mà công việc vẫn không chạy"[7].

Để xây dựng phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo hiện nay theo tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh, mọi quyết định của cơ quan lãnh đạo đều phải xuất phát từ yêu cầu của cuộc sống, những vấn đề thiết thực, bức xúc của nhân dân. Để có được quyết sách đúng, người cán bộ phải sâu sát quần chúng, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, bình tĩnh, chân thành tiếp thu ý kiến góp ý từ quần chúng để sửa chữa khuyết điểm của mình. Một mặt, cán bộ phải có trách nhiệm vận động nhân dân, tuyên truyền, giác ngộ, cảm hóa nhân dân thực hiện nhiệm vụ chung, tự mình phải mực thước, làm gương và nêu gương để xứng đáng với sự tin cậy của quần chúng nhân dân. Mặt khác, mỗi cán bộ phải không ngừng học hỏi quần chúng, tôn trọng quyền làm chủ của quần chúng với phương châm phục vụ nhân dân, là người "đầy tớ" phục vụ nhân dân.

Phải quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản của Đảng, cần thực hiện nghiêm túc trong các hoạt động lãnh đạo và xây dựng nội bộ Đảng. Kiên quyết đấu tranh khắc phục bệnh gia trưởng, độc đoán, chuyên quyền, không muốn nghe ý kiến góp ý, nhất là các ý kiến trái với mình. Một mặt, phải đưa mọi vấn đề lãnh đạo ra tập thể lãnh đạo bàn bạc, nhất trí, rồi đưa ra nhân dân góp ý, phản biện để tập trung mọi trí tuệ của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đồng thời, phải phân công tổ chức, cá nhân thực hiện theo phương châm *một việc chỉ một tổ chức, một người chịu trách nhiệm chính,* tăng cường kiểm tra, giám sát, kiên quyết, kiên trì thực hiện những vấn đề mà tập thể đã quyết định. Phát huy dân chủ trong nội bộ Đảng, cũng như đối

với quần chúng, tạo được không khí làm việc phấn khởi, hăng hái, đầy sáng tạo.

Phải thường xuyên tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, hoàn thiện lý luận để nhân rộng theo phương châm *vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, không cầu toàn,* những gì đã chín muồi thì quyết tâm làm, không chần trừ, do dự, thiếu quyết đoán, để cơ hội trôi qua.

Thứ ba, phong cách diễn đạt

Phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh là sự kết hợp hài hòa cái dân gian, đời thường với cái hàn lâm, bác học, cái cổ điển truyền thống với cái hiện đại, giữa duy tình phương Đông với duy lý phương Tây và nhất quán trong diễn đạt.

Hồ Chí Minh đã sử dụng ngôn ngữ như một vũ khí đấu tranh cho độc lập dân tộc và công cụ giao tiếp giữa người với người để chỉ ra lẽ phải, tuyên truyền và tổ chức nhân dân, soi sáng ý nghĩ và cảm hóa tấm lòng của người đọc, người nghe.

Cách viết, cách nói của Hồ Chí Minh là sự lựa chọn thích hợp để trả lời bốn câu hỏi cơ bản do Người đề ra đã gần nửa thế kỷ, trùng hợp với những câu hỏi của ngôn ngữ học hiện đại, đó là: Viết và nói để làm gì? Viết và nói cho ai? Viết và nói cái gì? Viết và nói thế nào? (tương ứng với: mục đích, đối tượng, nội dung, phương pháp).

Phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh là *diễn đạt chân thật* để cung cấp cho người nghe lượng thông tin ngắn gọn, chính xác. Đây là yêu cầu đầu tiên mà Người đặt ra đối với cán bộ, đảng viên khi nói và viết: "Điều gì biết thì nói biết, không biết thì nói không biết. Không nên nói ầu"[8], viết "... phải đúng sự thật. Không được bịa ra"[9], "Chưa điều tra, chưa nghiên cứu, chưa biết rõ, chớ nói, chớ viết"[10], "Khi không có gì cần nói, không có gì cần viết, chớ nói, chớ viết càn"[11].

Phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh còn là *diễn đạt ngắn gọn.* Ngắn gọn trong cách nói, cách viết theo Chủ tịch Hồ Chí Minh về mặt nội dung thì phải cô đọng, hàm súc, ý nhiều lời ít, không có lời thừa, ý thừa, chữ thừa, mỗi câu, mỗi chữ có một ý nghĩa, có một mục đích, không phải rỗng tuếch mà phải gọn gàng, rõ ràng, có đầu, có đuôi, có nội dung, thiết thực, thấm thía, chắc chắn[12].

Một đặc điểm nổi bật trong phong cách diễn đạt của Hồ Chí Minh là *giản dị, trong sáng, dễ hiểu. Tính dễ hiểu* theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là: "... phải viết cho đúng trình độ của người xem..."[13]. Người cho rằng, tuyên truyền bằng ngôn ngữ nói hay ngôn ngữ viết thì mỗi câu, mỗi chữ có một ý nghĩa, một mục đích. Người tuyên truyền khi nói ra, khi viết ra cốt là "Để giáo dục, giải thích, cổ động, phê bình. Để phục vụ quần chúng"[14]. Cán bộ tuyên truyền khi nói, viết "nếu người xem mà không *nhớ* được, không *hiểu* được, là viết không đúng, nhằm không đúng mục đích"[15].

Theo Hồ Chí Minh, "cách nói của dân chúng rất đầy đủ, rất hoạt bát, rất thiết thực, mà lại rất giản đơn"[16], "phải học cách nói của quần chúng, mới nói lọt tai quần chúng". Người căn dặn cán bộ tuyên truyền: "Đặc điểm rõ nhất trong tư tưởng của dân chúng là họ hay *so sánh*... Phải đem cách nhân dân so sánh, xem xét, giải quyết các vấn đề, mà hóa nó thành cách chỉ đạo nhân dân"[17].

Học phong cách diễn đạt của Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ không phải bắt chước và không thể bắt chước được Bác mà cần nắm được tinh thần chung là phải theo phương châm *chân thật, rõ ràng, ngắn gọn, thiết thực và phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh.* Ví dụ có thể hạn chế ban hành nghị quyết, rút ngắn thời lượng của nghị quyết hay tránh đọc những bài diễn văn dài lê thê ở các cuộc mít tinh trong điều kiện ngoài trời và nhiều đối tượng khác nhau, hiệu quả rất thấp, thậm chí phản tác dụng...

Thứ tư, phong cách ứng xử

Ứng xử chỉ có trong giao tiếp, được thể hiện bằng ngôn từ, cử chỉ, thái độ, phong phái, phong độ của người chủ thể đối với đối tượng giao tiếp. Phong cách ứng xử của Hồ Chí Minh thực sự là phong cách ứng xử văn hóa, rất tự nhiên, bình dị, cởi mở, chân tình, vừa chủ động, linh hoạt, lại vừa ân cần, tế nhị đối với nhân dân, bạn bè, đồng chí, dù là nguyên thủ quốc gia hay những nông dân, công nhân bình thường.

Ứng xử thể hiện ở sự khiêm tốn, nhã nhặn, lịch thiệp. Trong các cuộc tiếp xúc, Người thường khiêm tốn, không bao giờ đặt mình cao hơn người khác, mà trái lại, luôn hòa nhã, quan tâm chu đáo đến

những người chung quanh. Phong cách ứng xử của Người vừa khiêm tốn, nhã nhặn, lịch lãm vừa linh hoạt, biến hóa, lại chân tình, nồng hậu có lý, có tình chứa đựng những giá trị nhân bản của con người, yêu thương, quý mến, trân trọng con người, hướng con người đến chân, thiện, mỹ. Khi cần phê bình, Người rất nghiêm khắc, nhưng rất độ lượng, bao dung, không bao giờ bao che, nhằm nâng con người lên chứ không hạ thấp, vùi dập.

Ứng xử thể hiện ở sự chân tình, nồng hậu, tự nhiên. Khi gặp gỡ mọi người, với những cử chỉ thân mật, lời hỏi thăm chân tình, Người đã tạo ra một bầu không khí thân mật, thoải mái, thân thiết như trong một gia đình. Điều gợi ý sâu sắc từ tư tưởng và thực tiễn sống động Hồ Chí Minh là ở chỗ, văn hóa ứng xử trước hết là văn hóa tự ứng xử. Trau dồi học vấn để từng bước đạt tới sự trưởng thành văn hóa; rèn luyện đạo đức, đặc biệt là các đức tính để rèn luyện nhân cách - những nội dung giáo dục ấy phải thấm sâu vào tình cảm con người, tăng cường được năng lực trí tuệ, tự giác trở thành nhu cầu và lối sống.

Ứng xử thể hiện ở sự linh hoạt, chủ động, biến hóa. Ứng xử văn hóa Hồ Chí Minh đạt tới sự kết hợp hài hòa giữa tình cảm nồng hậu với lý trí sáng suốt, linh hoạt, uyển chuyển, sẵn sàng vì cái lớn mà châm chước cái nhỏ.

Ứng xử thể hiện ở sự vui vẻ, hòa nhã, xóa nhòa mọi khoảng cách. Trong văn hóa giao tiếp, ứng xử với mọi người, Hồ Chí Minh, luôn xuất hiện với thái độ vui vẻ, năng khiếu hài hước đã xóa đi mọi khoảng cách, những nghi thức trịnh trọng không cần thiết, tạo không khí chan hòa, gần gũi.

Người cán bộ cần học cách ứng xử với mọi người, không chỉ trong cơ quan, đơn vị mà cả xã hội, gia đình theo những giá trị tốt đẹp của đạo đức truyền thống. Ứng xử tốt, người lãnh đạo sẽ nắm được nhiều thông tin hơn, tạo sự gần gũi với nhân dân, nhất là người dưới quyền để tạo nên sự tin tưởng, quan tâm, chia sẻ và là điều kiện tốt nhất để tập hợp sức mạnh tinh thần, ý chí của mọi thành viên vì nhiệm vụ chung.

Thứ năm, phong cách sinh hoạt

Phong cách sinh hoạt hay là phong cách sống hàng ngày như ăn, mặc, ở, quan hệ gia đình, bạn bè đến nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí. Đối với Hồ Chí Minh, cuộc sống riêng của người đã hòa vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người.

Phong cách sống cần, kiệm, liêm, chính là đặc trưng nổi bật của Người. Sinh ra tại một vùng quê nghèo, một đất nước nghèo, đi làm cách mạng trong tư cách một người lao động, phải tự thân vận động, Hồ Chí Minh đã sớm hình thành cho mình một lối sống, một cách sống không thể khác, đó là rất mực *cần cù, giản dị, tiết kiệm.*

Trong sinh hoạt hàng ngày cũng vẫn cần một kỷ luật chặt chẽ, giữ trật tự ngăn nắp, gọn gàng, chú ý rèn luyện sức khỏe, sắp xếp thời gian tiến hành mọi việc hợp lý và hiệu quả nhất.

Đối với cán bộ hiện nay, không thể học Bác ở phong cách sinh hoạt một cách máy móc hay theo "chủ nghĩa khổ hạnh" mà chính là ở tinh thần *tiết kiệm, lành mạnh.* Đồng thời tránh lối sống đua đòi, xa cách nhân dân, xa hoa, lãng phí, buông thả, thiếu trách nhiệm với người khác, thậm chí ngay cả với bản thân mình.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 7, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 176.
2. *Sđd,* t. 15, tr. 661.
3. *Sđd,*, t. 5, tr. 307.
4. *Sđd,* tr. 463.
5. *Sđd,* tr. 463.
6. *Sđd,* tr. 332.
7. *Sđd,* tr. 636.
8. *Sđd,* t. 6, tr. 418.
9. *Sđd,* t. 15, tr. 673.
10. *Sđd,* t. 5, tr. 346.
11. *Sđd,* tr. 342.
12. *Sđd,* t. 8, tr. 208.
13. *Sđd,* tr. 207.
14. *Sđd,* tr. 205.
15. *Sđd,* tr. 207.
16. *Sđd,* t. 5, tr. 341.
17. *Sđd,* tr. 335, 338.